3

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1621/QĐ-UBND	*Cẩm Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 được HĐND xã Cẩm Giang quyết định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TUỆ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 102/TTr-KT ngày 30 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 đã được HĐND xã phê duyệt.

(Chi tiết theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế và các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như điều 3;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu VT, KT

CHỦ TỊCH

Vương Đức Dũng

UBND XÃ CẨM GIANG **Biểu số 108/CK TC-NSNN**

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**214.926.000**	**TỔNG SỐ CHI**	**214.926.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	3.265.000	I. Chi đầu tư phát triển	8.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	25.168.000	II. Chi thường xuyên	197.742.000
III. Thu bổ sung	186.493.000	III. Dự phòng	4.214.000
- Bổ sung cân đối	185.413.000	IV. TK 10% tạo nguồn CCTL	4.970.000
- Bổ sung có mục tiêu	1.080.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

UBND XÃ CẨM GIANG

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN[1] NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		**0**	**0**	**0**	**0**	**8.000.000**	**0**	**8.000.000**	**0**
I. Công trình chuyển tiếp		**0**	**0**	**0**	**0**	**3.466.426**	**0**	**3.466.426**	**0**
1. Đường giao thông		0,0	0,0	0,0	0,0	**734.387**	0,0	734.387	0,0
2. Trường học		0	0	0	0	**1.479.907**	0	1.479.907	0
3. Trạm y tế						**499.979**		499.979	
4. Trụ sở, hội trường UBND xã						**571.245**		571.245	
5. Nhà văn hoá						**0**			
6. Nghĩa trang						**0**			
7. Chợ						**0**			
8. Sân thể thao						**180.908**		180.908	
9. Bãi rác tập trung						**0**			
10. Công trình thủy lợi		0,0	0,0	0,0	0,0	**0**	0,0	-	0,0
11. Các công trình khác						**0**			
II. Vốn chưa phân bổ		**0**	**0**	**0**	**0**	**4.533.574**	**0**	**4.533.574**	**0**

UBND XÃ CẨM GIANG

Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
	TỔNG THU	**242.278.000**	**214.926.000**
I	**Các khoản thu 100%**	**3.265.000**	**3.265.000**
	Phí, lệ phí	150.000	150.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.265.000	1.265.000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	250.000	250.000
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyên sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Lệ phí trước bạ nhà, đất		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100.000	100.000
	Thu khác	1.500.000	1.500.000
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**52.520.000**	**25.168.000**
1	*Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định*	*52.520.000*	*25.168.000*
	Thu tiền SD đất	20.000.000	8.000.000
	Thuế giá trị gia tăng		
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	8.000.000	4.000.000
	Tiền cho thuê đất	520.000	208.000
	Thu khác	400.000	
	Thuế thu nhập cá nhân		
	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	24.000.000	12.960.000
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**		
IV	**Thu chuyển nguồn**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	186.493.000	**186.493.000**
	- Thu bổ sung cân đối	185.413.000	185.413.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.080.000	1.080.000

UBND XÃ CẨM GIANG **Biểu số 110/CK TC-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	**218.926.000**	**12.000.000**	**206.926.000**
1	Chi giáo dục	**106.930.907**	1.479.907	105.451.000
2	Chi Giao thông			
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	**357.000**		357.000
4	Chi y tế	**5.040.979**	499.979	4.541.000
5	Chi văn hóa, thông tin	**1.456.000**		1.456.000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	**297.000**		297.000
7	Chi thể dục thể thao	**535.908**	180.908	355.000
8	Chi bảo vệ môi trường	**1.172.000**		1.172.000
9	Chi các hoạt động kinh tế	**15.202.387**	734.387	14.468.000
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	**41.105.819**	5.104.819	36.001.000
11	Chi cho công tác xã hội	**32.635.000**		32.635.000
12	Chi khác	**1.009.000**		1.009.000
13	Dự phòng ngân sách	**4.214.000**		4.214.000
14	TK 10% tạo nguồn CCTL	**4.970.000**		4.970.000